

VẤN ĐỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ QUAN HỆ QUỐC TẾ

Ths. Nguyễn Thị Thìn
Học viện Ngoại giao

Biến đổi khí hậu, đặc biệt là sự ấm lên của trái đất ngày nay đã trở thành vấn đề toàn cầu và ở một mức độ nào đó đã ảnh hưởng đến quan hệ quốc tế giữa các nước, nhóm nước. Vì vậy, để giải quyết nó đòi hỏi phải có sự nỗ lực, hợp tác và thiện chí của tất cả các quốc gia trên thế giới.

Bài viết này tập trung phân tích những mâu thuẫn giữa các quốc gia xung quanh việc giải quyết vấn đề về biến đổi khí hậu nhằm thấy rõ được trách nhiệm cũng như sự cần thiết phải có một khuôn khổ pháp lý quốc tế vừa mang tính ràng buộc cao vừa đảm bảo tính công bằng, có xét tới lợi ích của các nước.

1. Tác động của sự biến đổi khí hậu

Ngày nay đã có nhiều số liệu chứng tỏ sự ấm lên của trái đất cũng như mối liên quan giữa vấn đề đó với sự gia tăng về cả số lượng và cấp độ của các thảm họa thiên nhiên mà nhân loại đang phải đối mặt. Hơn nữa, sự ấm lên của trái đất có xu hướng phát triển với tốc độ ngày càng nhanh hơn do sự tàn phá của con người nhằm khai thác nguồn

tài nguyên thiên nhiên và sử dụng chúng cho các mục đích kinh tế¹.

Bằng cách thu thập số liệu từ các trạm quan trắc khí tượng kết hợp với quan sát bằng các vệ tinh, nhiều nhà khoa học đã khẳng định được sự gia tăng nhiệt độ bình quân của các vùng miền trên khắp thế giới. Theo đó, trong khoảng thời gian từ năm 1850 đến năm 2005, nhiệt độ của trái đất đã tăng trung bình khoảng 0,76 độ C². Tuy nhiên, trong thời gian nói trên, nhiệt độ của trái đất tăng không giống nhau với mức độ gia tăng dường như gắn liền với sự phát triển kinh tế thế giới.

Ảnh hưởng của sự ấm lên của trái đất tới môi trường sống là vô cùng nghiêm trọng. Nhiệt độ tăng không chỉ làm cho hệ sinh thái thay đổi mà còn là nguyên nhân gây ra các thảm họa thiên nhiên. Bản báo cáo đánh giá lần thứ tư của Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) đã chỉ ra rằng, kể từ năm 1970 tới nay có sự gia tăng đáng kể tần suất xuất hiện các cơn bão tại

¹ Anastasiadis, S.: *The big problem in understanding climate change. A Journal of Social Justice* 17:299-306, 2006.

² *Climate Change 2007: The Physical Science Basis. Contribution of Working Group I to the Fourth Assessment Report of the Intergovernmental Panel on Climate Change.*

khu vực Bắc bán cầu³. Nhiệt độ gia tăng tại các lục địa làm giảm đáng kể lượng mưa và do đó làm gia tăng hạn hán tại nhiều quốc gia⁴. Mặt khác, nhiệt độ tăng cao còn làm tan chảy các tảng băng tại Bắc cực và Nam cực, là nguyên nhân trực tiếp làm mực nước biển dâng lên (khoảng 9 đến 88cm trong thế kỷ qua), gây ra lụt lội ở nhiều vùng miền trên thế giới⁵.

Hậu quả của sự biến đổi khí hậu là vô cùng to lớn, ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của con người. Chỉ tính riêng trong quãng thời gian từ 1995 đến 2001, số người chết do các loại thảm họa thiên nhiên khác nhau, như bão lụt, động đất, cháy rừng, hạn hán,... là 960.502 người, trong đó 630.106⁶ người thuộc các nước đang phát triển. Những thảm họa gần đây như cơn bão Katrina tàn phá bang Oclan của Mỹ, bão Nargis tràn vào Myanma, sóng thần hủy hoại các vùng ven biển Indônêxia, Thái Lan và các nước trong khu vực làm hàng trăm ngàn người thiệt mạng. Chỉ riêng năm 2008, số người phải thay đổi nơi ở do chịu ảnh hưởng trực tiếp

của các thảm họa thiên nhiên đã lên tới 36 triệu người, trong khichi có hơn 4 triệu người phải tỵ nạn vì các cuộc xung đột vũ trang (xem hình 1).

Nguyên nhân chính gây nên sự ảm lên của trái đất là do các nước phát triển khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hàng trăm năm nay. Tuy vậy, các nước nghèo dễ bị tổn thương và phải chịu nhiều thiệt hại hơn cả. Điều này khiến các nước đang phát triển đấu tranh, yêu cầu các nước giàu phải có trách nhiệm lớn hơn trong việc ngăn chặn sự biến đổi khí hậu.

Không chỉ vậy, các nghiên cứu về mối quan hệ giữa gia tăng nhiệt độ của trái đất với tăng trưởng kinh tế do các nhà nghiên cứu khoa học tại trường đại học Masachusét đi đến kết luận rằng khi nhiệt độ tăng thêm 1°C, kinh tế của các nước nghèo giảm 1,1%, trong khi đó các nước giàu không bị ảnh hưởng do họ có nhiều điều kiện thuận lợi hơn để chống đỡ với thiên nhiên về mọi mặt như: cơ sở vật chất tốt hơn, nguồn tài chính sung túc hơn,....

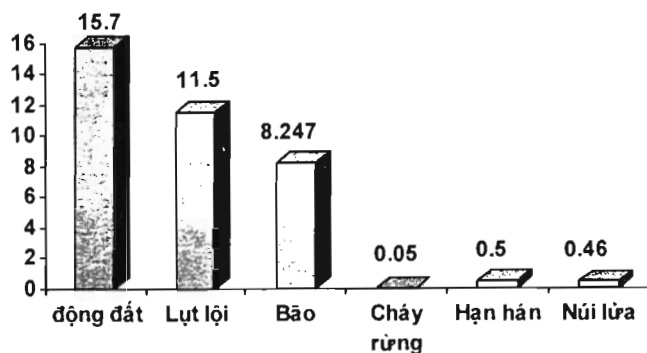
³ *Climate Change 2007, the Fourth Assessment Report (AR4) of the United Nations Intergovernmental Panel on Climate Change (IPCC).*

⁴ Chandler, D. 2007. *Influence of global warming seen in changing rains.*

⁵ Nation's Health. 2001. *The 1990s warmest decade, 1998 warmest year in century. Human impact on global warming confirmed* 31 (2):6.

⁶ EM-DAT: *The OFDA CREED International Disaster Database 2006*. International Strategy for Disaster Reduction.

Hình 1. Số lượng người phải thay đổi chỗ ở do thảm họa thiên nhiên năm 2008 (đơn vị: triệu người)



Nguồn: Internal Displacement Monitoring Centre Monitoring disaster displacement in the context of climate change September 2009

2. Khuôn khổ pháp lý về vấn đề biến đổi khí hậu

Ý thức được mối đe dọa của sự biến đổi khí hậu, vào đầu những năm 90, thế giới bắt đầu các cuộc thảo luận về một hiệp định quốc tế về khí hậu. Trên cơ sở đó, năm 1992, tại Rio (Braxin) Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển đã thông qua Công ước Khung về biến đổi khí hậu với mục đích ổn định lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính nhằm giảm thiểu mối đe dọa đối với sự biến đổi khí hậu. Để thực thi những nội dung của Công ước nói trên, ngày 11 tháng 12 năm 1997, các nước đã thông qua Nghị định thư Kyoto. Nghị định này chính thức có hiệu lực vào ngày 16 tháng 2 năm 2005. Tính tới thời điểm tháng 11 năm 2009 đã có 190 nước thành viên, trừ Mỹ, phê chuẩn Nghị định này⁷.

Sự khác biệt cơ bản giữa Công ước Khung và Nghị định thư là ở nội dung của hai văn kiện pháp lý nói trên. Công ước Khung chỉ dừng lại ở mức khuyến khích các nước phát triển ổn định lượng khí gây hiệu ứng nhà kính, trong khi đó Nghị định thư ràng buộc các nước phát triển và Liên minh Châu Âu phải có trách nhiệm cắt giảm 5% lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2008 – 2012, lấy mức năm 1990 làm cơ sở. Mặt khác, nguyên tắc cơ bản của Nghị định thư là “vấn đề chung trách nhiệm khác biệt”. Thực chất của nguyên tắc trên là vấn đề ấm lên của trái đất do lượng khí thải vào môi trường ngày càng tăng là vấn đề chung cho tất cả các quốc gia, nhưng trách nhiệm của các nước phát triển và đang phát triển khác nhau. Tuy nhiên, để hỗ trợ cho các nước thực hiện trách nhiệm của họ, Nghị định thư bổ sung ba cơ chế nhằm giúp các nước thành viên thực hiện tốt hơn các mục

⁷ Kyoto protocol – Status of ratification (last modified on 6 November 2009).

tiêu đã định bằng những biện pháp ít tốn kém nhất, đó là: Cơ chế mua bán hạn ngạch khí thải (ET); Cơ chế phát triển sạch (CDM) và Cơ chế cùng thực hiện (JI)⁸.

Cơ chế mua bán hạn ngạch khí thải: Mỗi quốc gia được hưởng một định mức khí thải nhất định. Nếu không sử dụng hết định mức lượng khí thải, quốc gia đó có thể bán hạn ngạch dư thừa cho các quốc gia đã sử dụng hết hạn ngạch. Tháng 11/2009, Ba Lan và Tây Ban Nha đã ký kết một thỏa thuận, theo đó Ba Lan bán cho Tây Ban Nha hạn ngạch khí thải với giá trị 37 triệu đôla Mỹ là một ví dụ.

Mặc dù Nghị định thư Kyôto không bắt buộc các nước đang phát triển phải thực hiện bất cứ một cam kết cụ thể nào về giảm lượng khí thải, nhưng *Cơ chế phát triển sạch* là một cơ chế linh hoạt để các nước đang phát triển có thể tham gia cùng với các nước phát triển vì một mục tiêu chung là giảm lượng khí thải. *Cơ chế phát triển sạch* được quy định tại điều 12 của Nghị định cho phép các nước phát triển thực hiện một phần trách nhiệm giảm khí thải thông qua đầu tư vào các dự án tại các nước đang phát triển nhằm giảm lượng khí thải tại các nước này và coi đó cũng là trách nhiệm của các nước giàu. Trong khi đó, theo *Cơ chế cùng thực hiện*, bất kỳ quốc gia nào cũng có thể đầu tư vào dự án chung nhằm giảm lượng khí thải. *Cơ chế cùng thực hiện* không khác so với *Cơ chế*

phát triển sạch về mục đích cuối cùng, nhưng chỉ thực hiện tại các nước có nhu cầu cắt giảm khí thải. Các nước đang phát triển cho rằng, bằng cách bổ sung các cơ chế nói trên, Nghị định thư Kyôto chỉ muốn tạo điều kiện cho các nước phát triển cắt giảm lượng khí thải bằng các biện pháp ít tốn kém, mà tổng lượng CO₂ thải vào khí quyển vẫn được giảm đáng kể. Lập luận này nghe ra rất hợp lý, nhưng vấn đề ở chỗ tại sao các nước phát triển không giảm lượng khí thải ngay trên đất nước mình? Lý do rất đơn giản là làm như vậy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế, do phải chi phí lớn hơn, trong trường hợp xấu nhất là phải đóng cửa các cơ sở sản xuất năng lượng gây ô nhiễm môi trường. Do vậy, lập trường các nước đang phát triển trong các cuộc thương thảo rất rõ ràng. Ngay từ đầu, họ cho rằng chính các nước phát triển cần phải “dọn sạch nhà mình trước”, hàm ý là họ cần phải giảm lượng khí thải ngay trên lãnh thổ của họ. Tuy nhiên, trước sức ép của Mỹ, các cơ chế nói trên đã trở thành một trong những nội dung quan trọng của Nghị định thư Kyôto.

Theo Nghị định thư Kyôto, 38 nước phát triển phải cam kết về cắt giảm khí thải, trong khi đó các nước đang phát triển trong đó có Trung Quốc, Ấn Độ không bị ràng buộc cắt giảm lượng khí thải nói trên. Tuy nhiên, kể từ khi ký Nghị định thư Kyôto, lượng khí thải của Mỹ đã tăng 17% so với mức quy định của Nghị định thư; Trung Quốc tăng 153%, trở thành quốc gia có

* Emissions Trading (ET); Clean Development Mechanism (CDM); Joint implementation (JI).

lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính lớn thứ hai trên thế giới⁹.

Rõ ràng những cam kết nói trên đã trở nên không tương xứng với sự gia tăng của sự suy thoái môi trường. Do đó, năm 2007 Liên hợp quốc đã tổ chức Hội nghị về Khí hậu tại Bali (Indônêxia). Trong các cuộc thảo luận đa phương, các nước đưa ra một lộ trình mang tính thỏa hiệp, theo đó các nước phát triển đưa ra cam kết bằng con số cụ thể lớn hơn những gì cam kết tại Kyôto nhằm giảm thiểu lượng khí thải, còn các nước đang phát triển cũng phải đưa ra những biện pháp và hành động cụ thể có thể lượng hóa và các nước phát triển phải có trách nhiệm chuyển giao công nghệ, nguồn tài chính cho các nước đang phát triển để các nước này có thể phát triển nền kinh tế sạch.

3. Mâu thuẫn giữa các quốc gia về cắt giảm lượng khí thải

Giảm thiểu khí thải gây hiệu ứng nhà kính đã trở thành vấn đề mang tính toàn cầu và ảnh hưởng tới quan hệ quốc tế, trong khi đó Mỹ và Trung Quốc chiếm khoảng 40%¹⁰ lượng khí thải các-bon của toàn thế giới. Vì vậy, cả hai quốc gia này phải có trách nhiệm cắt giảm lượng khí thải nói trên.

Vấn đề trở lên phức tạp do những mâu thuẫn giữa các nước về các cam kết cắt giảm lượng khí thải và về vấn đề đóng góp tài chính trong quá trình thảo luận một hiệp định

quốc tế thay thế Nghị định thư Kyôto hết hạn vào năm 2012.

Trong các cuộc thảo luận đa phương, các nước đang phát triển cho rằng Mỹ, Nhật Bản, Anh, và các nước khác thải một lượng lớn khí CO₂ vào khí quyển, do đó phải có trách nhiệm lớn hơn đối với sự ấm lên của trái đất.

Lập trường của Mỹ đối với vấn đề biến đổi khí hậu đã bị chỉ trích hết sức gay gắt, ngay từ khi họ từ chối phê chuẩn Nghị định thư Kyôto vì điều đó đồng nghĩa với việc lẫn tránh trách nhiệm liên quan đến cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính. Các nước đang phát triển, và ngay cả EU, kêu gọi Mỹ phải đưa ra những cam kết về cắt giảm khí CO₂ và tăng nguồn tài chính hỗ trợ cho các nước nghèo đang bị ảnh hưởng bởi tác động của biến đổi khí hậu. Khác với chính quyền tiền nhiệm, Tổng thống Obama đã có những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại. Theo đó, Mỹ cam kết hợp tác cùng các quốc gia khác giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu bao gồm cả các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu. Với quan điểm tiến bộ này, tại các cuộc thảo luận đa phương, Mỹ luôn khẳng định sẽ là một thành viên tích cực của một hiệp định quốc tế sẽ được thảo luận tại Copenhagen vào tháng 12/2009. Tuy nhiên, những cam kết cụ thể về lượng cắt giảm khí thải, mức đóng góp tài chính của Mỹ còn phụ thuộc vào nội dung của Dự luật về Năng lượng và Môi trường sẽ được Quốc hội thông qua trong thời gian tới. Mặt khác, cho đến nay Mỹ vẫn đòi hỏi phải có

⁹ Copenhagen Climate Conference vs. Kyoto Protocol 14-11-2009.

¹⁰ Bý Edward Luce in Washington: November 9 2009 Financial Times.

một hiệp định hoàn toàn mới với sự tham gia ký kết của tất cả các nước và các quốc gia thành viên hoàn toàn tự do lựa chọn, định ra mục tiêu cắt giảm, thời gian biểu để thực hiện. Trong khi đó đại đa số các nước muốn duy trì những nội dung chính của Nghị định thư Kyôto và xem đó là cơ sở để tiếp tục đàm phán và các nước giàu phải cam kết cắt giảm theo những quy định của luật quốc tế. Tuy nhiên, do nội bộ nước Mỹ phức tạp, có nhiều nhóm lợi ích khác nhau, mặt khác hai đảng Cộng hòa và Dân chủ không phải khi nào cũng tìm được tiếng nói chung trong các vấn đề đối nội, đối ngoại, việc trông chờ một cam kết cụ thể từ phía Mỹ là rất mong manh.

Trong khi lập trường và thái độ của Mỹ về vấn đề biến đổi khí hậu như đã phân tích trên còn phụ thuộc vào tình hình chính trị nội bộ của họ, thì “lập trường của các nước như Trung Quốc, Ấn Độ, Mêhicô, Braxin đã có những thay đổi đáng kể”¹¹. Mặc dù là nước đứng thứ hai trên thế giới sau Mỹ về lượng khí thải vào môi trường, Trung Quốc lại không bị ràng buộc bởi Nghị định thư Kyôto. Đây là một thuận lợi lớn cho quốc gia đông dân nhất thế giới phát triển kinh tế trong suốt thập kỷ vừa qua. Tuy nhiên, Trung Quốc đã có những thay đổi trong các chính sách về môi trường vì hai yếu tố cơ bản sau đây. *Thứ nhất*, mức độ ô nhiễm hiện nay đang trở nên trầm trọng đến mức khiến Trung Quốc không thể không có những biện pháp cấp bách nhằm hạn chế những tác động đối với

cuộc sống của chính người dân mình. *Thứ hai*, Trung Quốc đang lặng lẽ cải thiện, tạo dựng và nâng cao uy tín, hình ảnh của một nước lớn, có trách nhiệm đối với các vấn đề quốc tế, trong khi họ vẫn đang khai thác triệt để tài nguyên thiên nhiên của các khu vực khác trên thế giới, bất chấp các tiêu chuẩn về môi trường. Vì vậy, sự thay đổi lập trường của họ về vấn đề biến đổi khí hậu xét cho cùng cũng vì lợi ích quốc gia. Hàng năm, Trung Quốc tiêu thụ hơn 1 tỷ tấn than, trong khi đó hiệu quả sử dụng năng lượng điện trên một đơn vị sản phẩm đầu ra thấp đang là vấn đề đối với nền kinh tế Trung Quốc. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng sẽ có tác động giảm khả năng gây ô nhiễm môi trường. Điều này có lợi trước hết đối với Trung Quốc. Tuy nhiên, Bắc Kinh vẫn muốn Hiệp định quốc tế, dự kiến thông qua tại Copenhagen tới đây, phải dựa trên cơ sở của Nghị định thư Kyôto. Nghị định thư Kyôto “không thể đàm phán, mặc cả”¹², đó là phát biểu của Trường đoàn đàm phán Trung Quốc Yu Qiangtai về biến đổi khí hậu. Quan điểm này cho thấy Trung Quốc không muốn bị ràng buộc trách nhiệm cụ thể bởi vì nội dung của Nghị định thư Kyôto có lợi cho các nước đang phát triển và tất nhiên cả Trung Quốc. Lập trường của Bắc Kinh nhận được sự ủng hộ của 130 nước thành viên nhóm G-77, Liên minh các Quốc đảo nhỏ (Aosis) gồm các nước vùng Caribê và Thái Bình Dương, những quốc gia sẽ bị chìm dưới

¹¹ Report of Yvo de Boer, head of the U.N. climate secretariat.

¹² US threatens to derail climate talks by refusing to include Kyoto targets. Wednesday 7 October 2009 11.04 BST.

nước biển trong một vài thập kỷ tới, nếu các thỏa thuận về chống biến đổi khí hậu không được thông qua. Aosis đang phải đối mặt với sự nguy hiểm của biến đổi khí hậu, sẵn sàng ủng hộ tất các cơ chế đang thực hiện.

Các nước đang phát triển ủng hộ lập trường của Trung Quốc là lẽ đương nhiên vì có chung một lợi ích là không bị ràng buộc bởi những cam kết cụ thể như quy định của Nghị định thư Kyôto. Các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước châu Phi, dần dần là Etiôpia, Angiêri, Dambia cho rằng các nước giàu làm chưa đủ để giảm thiểu sự biến đổi khí hậu đối với các nước nghèo châu Phi. Theo họ, các nước giàu muốn "giết chết", thủ tiêu Nghị định thư Kyôto bằng cách đưa ra những quy định mới nhằm buộc các nước đang phát triển phải có trách nhiệm, nghĩa vụ như các nước phát triển, trong khi đó họ lại không đưa ra những con số cắt giảm cụ thể. Đây là lý do tại sao các nước châu Phi đã tẩy chay Hội nghị Quốc tế về khí hậu tại Bacxêlôn diễn ra vào đầu tháng 11/2009.

Thực tế, so với những quy định của Nghị định thư Kyôto, các nước đang phát triển đang chịu sức ép phải chấp nhận một thỏa thuận không công bằng trong việc giảm thiểu khí thải CO₂.

Hội nghị quốc tế về biến đổi khí hậu diễn ra tại Copenhaghen, Đan Mạch vào tháng 12/2009 có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc hình thành một Hiệp định quốc tế về vấn đề biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, bất

kỳ một hiệp định nào cũng cần phải đảm bảo sự công bằng cho tất cả các quốc gia. Một trong những vấn đề khác làm cho lập trường của các quốc gia chưa thể xích lại gần nhau, ít nhất là cho đến thời điểm hiện tại, là nội dung của các cuộc đàm phán gắn chặt chẽ với lợi ích kinh tế của các quốc gia – nguồn tài chính hỗ trợ các nước nghèo.

Các nhà lãnh đạo của 11 quốc gia¹³ dễ bị tổn thương (V11) do quá trình biến đổi khí hậu kêu gọi các nước giàu trích 1.5% GDP để giúp đỡ họ và các nước đang phát triển khác nhanh chóng thích ứng với sự thay đổi của môi trường. V11 đã thông qua một tuyên bố gửi các nhà lãnh đạo thế giới sẽ tham gia Hội nghị Copenhaghen, kêu gọi họ thông qua một khuôn khổ pháp lý "nhằm bảo vệ cho những người tị nạn vì sự biến đổi của khí hậu"¹⁴. Các nước Bangladesh, Bắcbadô, Butan, Ghana, Kenya, Kiribati, Nêpan, Ruanda, Tanzania và Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng của mực nước biển ngày càng gia tăng và chính họ là những quốc gia bị tác động nhiều nhất của sự biến đổi khí hậu. Đối với 11 quốc gia nói trên, "biến đổi khí hậu không phải là sự đe dọa xa vời, trừu tượng, mơ hồ mà rất rõ ràng, hiện hữu đối với sự tồn tại của họ"¹⁵.

¹³ The V11: Bangladesh, Barbados, Bhutan, Ghana, Kenya, Kiribati, the Maldives, Nepal, Rwanda, Tanzania and Vietnam.

¹⁴ Solve Climate/ Daily Climate News and Analysis, 11/11/2009.

¹⁵ Tuyên bố của Tổng thống Maldivo Mohamed Nasheed tại Diễn đàn Các quốc gia dễ bị tổn thương tại Maldivo 9/11/2009.

Lập trường của EU gần với mong muốn của các đang phát triển hơn. Họ kêu gọi đóng góp nguồn tài chính từ 7,5 tỷ USD đến 10 tỷ USD cho nhóm các nước này vào năm 2010 và tăng lên 15 tỷ USD vào năm 2020¹⁶. Tuy nhiên, điều chưa rõ ràng là các nước EU sẽ đóng góp bao nhiêu trong số tiền nói trên. Trong khi đó, Thủ tướng Anh Gordon Brown đã đề nghị một khoản tiền 100 tỷ USD đến năm 2020 cho vấn đề biến đổi khí hậu. Khoản tiền này là cần thiết nhưng khó có thể thực hiện, mặc dù trên thực tế cần ít nhất gấp 4 lần số tiền đó thì ngành công nghiệp sản xuất năng lượng mới có thể chuyển dần sang sử dụng các loại năng lượng sạch, năng lượng tái sinh hoặc năng lượng hạt nhân. Chỉ riêng các nước đang phát triển cần đầu tư khoảng 200 tỷ USD¹⁷ hàng năm để có thể loại bỏ dần các cơ sở sản xuất điện năng sử dụng than đá, hoặc là phải sử dụng công nghệ mới trong quá trình sản xuất điện năng. Cả hai trường hợp nêu trên đều tác động đến sự tăng trưởng kinh tế. Với khoản tài chính lớn như vậy, để thực hiện được mục tiêu cắt giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính, các nước phát triển cần phải trợ giúp, thông qua nguồn đầu tư tài chính, công nghệ và cả nguồn nhân lực đối với các dự án liên quan tại các nước đang phát triển. Hỗ trợ như thế nào, số tiền bao nhiêu đang còn là

một ẩn số và sẽ ảnh hưởng đến khả năng thông qua một hiệp định quốc tế về hạn chế sự biến đổi khí hậu.

4. Kết luận

Kết quả của Hội nghị Copenhaghen rất quan trọng vì Nghị định thư Kyôto sẽ hết hiệu lực vào năm 2012. Hiệp định quốc tế dự kiến được thông qua tại Copenhaghen cần phải bao hàm những mục tiêu mới đối với cả hai nhóm nước đang phát triển và phát triển. Các quy định phải mang tính bắt buộc và phải đảm bảo sự công bằng có tính đến lợi ích của các nước đang phát triển thông qua nguồn tài chính tài trợ cho các nước nghèo. Nếu một hiệp định quốc tế được thông qua trên cơ sở cân bằng lợi ích thì lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính sẽ giảm. Ngoài ra, nhu cầu về khí đốt tự nhiên sẽ giảm khoảng 15%¹⁸ vào năm 2030. Như vậy, EU và các nước khác sẽ giảm sự phụ thuộc vào nguồn khí đốt của Nga. Mỹ sẽ tự cung cấp đủ nguồn khí đốt tự nhiên cho nền kinh tế. Trường hợp ngược lại, EU sẽ cần nhiều khí đốt của Nga hơn vào năm 2015. Lợi ích của việc cắt giảm lượng khí thải là rõ ràng, tuy nhiên mỗi quốc gia đều muốn được nhiều hơn là mất.

¹⁶ Arthur Max, *Climate delegates call on US for robust policy*, Independent, Nov 2, 2009.

¹⁷ A. Briston, IEA 2009.

¹⁸ Theo dự đoán của The International Energy Agency, *World Energy Outlook 2009*.